



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC





Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025

Thủ tướng Chính phủ vừa ký Quyết định số 1383/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025.

Đề án trên được triển khai từ năm 2021 đến năm 2025 với mục tiêu chung là công bố được các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước (lần đầu) trên các lưu vực sông liên tỉnh và trên phạm vi cả nước trên cơ sở các thông tin, số liệu kiểm kê được thực hiện chính xác, đồng bộ, đúng thời gian. Các số liệu kiểm kê về tài nguyên nước, khai thác sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước là số liệu quan trọng phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, quy hoạch, điều hòa, phân bổ tài nguyên nước; làm cơ sở để hoàn thiện chính sách, pháp luật về tài nguyên nước và lập, điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch khai thác sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, hướng tới việc đảm bảo an ninh tài nguyên nước, phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Đề án đặt mục tiêu cụ thể là tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia để có được các chỉ tiêu kiểm kê lần đầu về tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước, gồm: Lượng nước mặt; chất lượng nước mặt; chất lượng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; khai thác, sử dụng nước biển; xả nước thải vào nguồn nước... đồng thời, xây dựng phần mềm quản lý, cập nhật, khai thác

dữ liệu kiểm kê tài nguyên nước quốc gia và công bố được kết quả kiểm kê tài nguyên nước trong kỳ kiểm kê trên các lưu vực sông liên tỉnh và trên phạm vi cả nước.

Để đạt được mục tiêu trên, Đề án thực hiện xây dựng nội dung, dự toán và kế hoạch chi tiết để thực hiện kiểm kê tài nguyên nước trên phạm vi cả nước, bảo đảm khả thi, hiệu quả, đồng bộ và tránh lãng phí nguồn lực; thu thập, kế thừa các thông tin, số liệu liên quan đến chỉ tiêu kiểm kê, điều tra cơ bản từ các giai đoạn trước và trong kỳ kiểm kê.

Xây dựng phần mềm quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu kiểm kê tài nguyên nước bảo đảm kết nối với cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên môi trường và chuyển đổi số quốc gia; xây dựng các biểu mẫu, quy trình, phương pháp kiểm kê; tập huấn, chuyển giao và hướng dẫn sử dụng phần mềm, hướng dẫn kiểm kê.

Thực hiện kiểm kê các chỉ tiêu tại thực địa; tổng hợp, xử lý, phân loại thông tin, số liệu kết quả thu thập, điều tra thực địa và cập nhật số liệu vào phần mềm; kiểm tra, đối chiếu đối với từng chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước; tổng hợp, công bố kết quả tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025.

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ

trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương xây dựng, phê duyệt nội dung, kế hoạch chi tiết để thực hiện Đề án trên phạm vi cả nước; xây dựng phần mềm quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu kiểm kê; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện kiểm kê đảm bảo phù hợp với các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Đề án. Đồng thời, phê duyệt chi tiết nội dung, dự toán kinh phí phần nội dung, nhiệm vụ do Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện phù hợp với nội dung, nhiệm vụ của Đề án, tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền ban hành; thống nhất với Bộ Tài chính cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện và tổ chức thực hiện việc kiểm kê đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; Tổ chức kiểm kê chỉ tiêu về: số lượng nguồn nước mặt, lượng nước mặt, chất lượng nước mặt và khai thác, sử dụng nước đối với các nguồn nước liên quốc gia, liên tỉnh; nước mưa và nước dưới đất trên phạm vi cả nước; khai thác, sử dụng nước biển; xả nước thải vào nguồn nước liên quốc gia, liên tỉnh, nước biển ven bờ; Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc tổ chức thực hiện Đề án; Tổng hợp, công bố kết quả kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025 và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án. ❖

Nguồn: DWRM



Thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai

Ngày 1/8/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 78/2021/NĐ-CP về việc thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai. Nghị định quy định cụ thể về thành lập và quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai, nguồn tài chính, nội dung chi, đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp, quy trình điều tiết, công khai thông tin và thanh quyết toán Quỹ phòng, chống thiên tai.

Quỹ phòng, chống thiên tai là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương (sau đây gọi tắt là Quỹ trung ương) được Chính phủ thành lập theo quy định tại Nghị định này, do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Quỹ cấp tỉnh) do Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập, do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý.

Quỹ phòng, chống thiên tai hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Quỹ phòng, chống thiên tai có nhiệm vụ hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu; tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài chính.

Bên cạnh đó, thực hiện chế độ báo cáo, kế toán theo quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật liên quan; chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Quỹ phải công bố công khai về quy chế hoạt động, kết quả hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai, báo cáo tình hình thực hiện quỹ theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

Nghị định nêu rõ bộ máy quản lý và điều hành Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương, theo đó, Hội đồng quản lý Quỹ trung ương có không quá 09 thành viên, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Chủ tịch Hội đồng

là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Hội đồng quản lý Quỹ gồm 02 Phó Chủ tịch và các ủy viên do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc phê duyệt theo đề nghị của cơ quan quản lý Quỹ.

Về bộ máy quản lý và điều hành Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh, Nghị định quy định, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập Quỹ cấp tỉnh, bao gồm: Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh.

Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh đặt tại cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai; sử dụng bộ máy của cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai theo hình thức biệt phái hoặc kiêm nhiệm tham gia Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh. Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh có Giám đốc, không quá 02 Phó giám đốc. Giám đốc Quỹ được ký hợp đồng theo quy định của pháp luật đối với một số công việc phục vụ hoạt động của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2021. ❖

Nguồn: DWRM

Khẩn trương điều chỉnh giảm giá nước sạch sinh hoạt cho người dân bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương xem xét, điều chỉnh giảm giá nước sạch sinh hoạt, tiền sử dụng nước sạch sinh hoạt hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

Văn bản 5257/VPCP-KTTH ngày 1/8/2021 của Văn phòng Chính phủ

nêu rõ để hỗ trợ giảm bớt khó khăn cho người dân và các đối tượng bị ảnh hưởng trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 đang diễn biến phức tạp, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo thẩm quyền và quy định pháp luật, khẩn trương xem xét, thực hiện điều chỉnh giảm giá nước sạch sinh hoạt, tiền sử dụng nước sạch

sinh hoạt hỗ trợ cho người dân và các đối tượng sử dụng nước sạch sinh hoạt bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19, nhất là tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ. ❖

Nguồn: DWRM



Công bố Báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo quốc gia

Ngày 11/8, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) Trần Hồng Hà đã ký Công văn số 4944/BTNMT-TCBHĐVN về việc Công bố Báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo quốc gia giai đoạn 2016-2020.

Báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 là báo cáo đầu tiên về hiện trạng môi trường biển quốc gia, được xây dựng sau khi Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015 có hiệu lực thi hành. Báo cáo nhằm đánh giá tổng quan các vấn đề về hiện trạng và diễn biến môi trường biển và hải đảo quốc gia trong 05 năm từ năm 2016 đến năm 2020. Việc phân tích thực trạng, nhận định những thách thức của công tác bảo vệ môi trường biển là cơ sở định hướng và đề xuất các giải pháp nhằm quản lý hiệu quả, phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm, từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường biển và hải đảo, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.

Đây sẽ là nguồn tài liệu quan trọng, thiết thực đối với công tác hoạch định, xây dựng và thực hiện chính sách về công tác bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

Báo cáo được xây dựng dựa trên mô hình Động lực - Áp lực - Hiện trạng - Tác động - Đáp ứng (DPSIR). Động lực là sự gia tăng dân số, phát triển đô thị và các ngành kinh tế biển, ... các hoạt động phát triển này đã tạo ra những Áp lực lớn làm thay đổi hiện trạng chất lượng môi trường nước biển và hải đảo. Hiện trạng môi trường biển và hải đảo tập trung đánh giá chất lượng nước biển ven bờ, xa bờ, trầm tích biển và hiện trạng đa dạng sinh học biển. Chất lượng môi trường nước biển được đánh giá thông qua chỉ số rủi ro môi trường (RQ) và thông qua việc so sánh kết quả



quan trắc các thông số đặc trưng với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường nước biển, trầm tích biển hiện hành. Tác động đến môi trường biển và hải đảo thông qua sự gia tăng ô nhiễm, suy giảm đa dạng sinh học, BĐKH, NBD, ô nhiễm xuyên biên giới và các sự cố môi trường, ... Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng, tồn tại và thách thức trong công tác quản lý môi trường biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020 là cơ sở xây dựng phần Đáp ứng đưa ra đề xuất, giải pháp giải quyết những vấn đề trọng tâm ưu tiên nhằm quản lý hiệu quả môi trường biển và hải đảo trong giai đoạn tới.

Báo cáo gồm 6 chương với các nội dung chính: Tổng quan về biển và hải đảo Việt Nam; Áp lực của phát triển

kinh tế - xã hội đối với môi trường biển và hải đảo; Hiện trạng môi trường biển và hải đảo; Tác động ô nhiễm môi trường biển và hải đảo; Quản lý môi trường biển, liên quan đến quản lý nhà nước về biển và hải đảo; Các cơ hội, thách thức và giải pháp bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

Báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 là một trong những nguồn thông tin, dữ liệu hữu ích hỗ trợ tích cực, kịp thời cho công tác quản lý, bảo vệ môi trường biển và hải đảo Việt Nam trong tình hình mới, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững kinh tế biển theo Nghị Quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. ❖

Nguồn: DWRM



Họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020 lần thứ hai

Chiều 12/8, Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân đã chủ trì cuộc họp trực tuyến về việc hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

Để hoàn thiện dự thảo Nghị định, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang bộ, một số cơ quan liên quan của Đảng, Quốc hội, các hiệp hội và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; đồng thời tổ chức 05 hội thảo tham vấn các địa phương: tại 3 vùng Bắc, Trung, Nam; các cơ quan, tổ chức, chuyên gia; VCCI, các hiệp hội và doanh nghiệp. Dự thảo cũng đã được đăng tải, xin ý kiến góp ý trên Cổng thông tin của Chính phủ và của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Khẳng định đây là cuộc họp có ý nghĩa hết sức quan trọng để các thành viên Ban soạn thảo cho ý kiến hoàn thiện trước khi Bộ gửi hồ sơ tới Bộ Tư pháp thẩm định, Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân cho rằng, với 230 cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý cho Dự thảo Nghị định, có thể khẳng định, đây là bản dự thảo văn bản pháp luật đã được tổ chức lấy ý kiến rộng rãi.

Báo cáo tại cuộc họp, ông Nguyễn Hưng Thịnh, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường, đại diện cho Tổ biên tập đã trình bày báo cáo chi tiết về tiếp thu, giải trình các góp ý cho hồ sơ dự thảo Nghị định.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp, Tổ biên tập đã tổng hợp và xây dựng thành các báo cáo về tình hình tổng hợp, tiếp thu và giải trình các ý kiến góp ý về việc hoàn thiện dự thảo nghị định và hoàn thiện hồ sơ kèm theo gồm có: Dự thảo nghị định; dự thảo tờ trình đã được



Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân chủ trì Hội nghị Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020

chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện; báo cáo tổng hợp tiếp thu, ý kiến góp ý theo các bảng tổng hợp đầy đủ và chi tiết; báo cáo tác động chính sách; báo cáo đánh giá thủ tục hành chính; báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Tại cuộc họp, thông qua tổng hợp ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, chuyên gia và các tổ chức có liên quan, các đại biểu tham dự cùng nhau thảo luận về một số vấn đề để đi đến những nội dung thống nhất chung như: Vấn đề bảo vệ môi trường tại các làng nghề; phát huy vai trò của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường tại các khu bảo tồn di sản thiên nhiên; tăng cường trách nhiệm của các cơ

quan, tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ môi trường; các quy định trình tự, thủ tục kiểm tra, giám định chất lượng và thông quan phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong nhập khẩu phế liệu; các vấn đề về lộ trình nhập khẩu phế liệu nhựa từ nước ngoài để sản xuất hạt nhựa tái chế thương phẩm; thời hạn phải hoàn thành việc truyền trực tiếp số liệu quan trắc nước thải tự động, liên tục đến cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh;....

Trên cơ sở các ý kiến đóng góp, Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân đánh giá cao các ý kiến góp ý của các đại biểu và



hoan nghênh các thành viên Ban soạn thảo thời gian qua đã tham mưu cho các Bộ gửi văn bản góp ý cho nghị định. “Các ý kiến góp ý rất cụ thể về nội dung, dự thảo Nghị định lần này đã được hoàn thiện hơn, có nhiều thay đổi căn bản so với dự thảo ban đầu” – Thứ trưởng cho biết.

Thứ trưởng đề nghị, sau cuộc họp này, Tổng cục Môi trường, nhóm tổng hợp và các đơn vị liên quan tiếp tục tập trung tối đa thời gian để khẩn trương hoàn thiện hồ sơ Dự thảo Nghị định trình Bộ Tư pháp, bảo đảm hợp hiến, hợp pháp, khả thi, đồng bộ, chuyển tải đầy đủ quy định của Luật

Bảo vệ môi trường 2020. Đảm bảo trình Chính phủ hồ sơ Dự thảo Nghị định đúng tiến độ, để Nghị định được ban hành và có hiệu lực thi hành cùng với thời điểm có hiệu lực của Luật Bảo vệ môi trường 2020, góp phần đưa các chính sách mới của Luật nhanh chóng đi vào cuộc sống. ❖

Nguồn: DWRM

Rà soát các văn bản, tháo gỡ bất cập cản trở đến hoạt động phát triển Kinh tế - Xã hội

Sáng 3/8, Bộ trưởng Trần Hồng Hà và Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa chủ trì cuộc họp trực tuyến nghe các đơn vị báo cáo công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực quản lý, nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân trong sản xuất, kinh doanh, đảm bảo thực hiện mục tiêu kép vừa chống dịch Covid-19 vừa thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

Báo cáo tại cuộc họp, đại diện Lãnh đạo Vụ Pháp chế cho biết, thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 01/07/2021, Bộ trưởng giao các đơn vị trực thuộc khẩn trương, nghiêm túc thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường, xác định những nội dung vướng mắc, mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn và đang cản trở hoạt động phát triển kinh tế - xã hội. Vụ Pháp chế đã chủ động, tích cực phối hợp với các đơn vị khẩn trương, nghiêm túc thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường, xác định những nội dung vướng mắc, mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn và đang cản trở hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.

Kết quả rà soát cho thấy, có 05 luật, 09 nghị định, 11 thông tư thuộc lĩnh vực được giao quản lý còn vướng mắc, bất cập; 13 luật, 05 nghị định, 06 thông tư với 40 nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các Bộ, ngành khác có bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo với văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Tại cuộc họp, các đơn vị cũng báo cáo với Lãnh đạo Bộ những giải pháp, đề xuất các phương án về sửa đổi một số văn bản pháp luật pháp luật liên quan đến các lĩnh vực như đất đai, khoáng sản, tài nguyên biển, khí tượng thủy văn... để chủ động tháo gỡ các vướng mắc, bất cập đang cản trở đến hoạt động phát triển kinh tế, thực hiện “mục tiêu kép”.

Phát biểu chỉ đạo cuộc họp Bộ trưởng Trần Hồng Hà đề nghị các đơn

vị cần tham mưu nhiều hơn nữa cho Lãnh đạo Bộ để cùng Chính phủ tháo gỡ những khó khăn hiện nay. Theo Bộ trưởng, những nội dung đề xuất cần tháo gỡ trong văn bản quy phạm pháp luật phải là những vấn đề lớn, có ảnh hưởng đến nhiều địa phương, là vấn đề thời sự, cấp bách; những vấn đề về chính sách pháp luật đang vướng mắc, chồng chéo và những nội dung pháp luật chưa quy định...

Bộ trưởng lưu ý, các đơn vị cần nghiên cứu kỹ để việc “một văn bản sửa nhiều văn bản” không ảnh hưởng đến luật hiện hành, văn bản dưới luật và phải tuân thủ quy định của luật pháp. “Việc sửa đổi phải thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật, nếu không có tính khả thi thì kiến nghị rà soát các văn bản luật khác để sửa đồng bộ” - Bộ trưởng chỉ đạo. ❖

Nguồn: DWRM



Tập trung nguồn lực, đảm bảo tiến độ xây dựng các quy hoạch tài nguyên nước

Ngày 11/8, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Công Thành đã chủ trì cuộc họp trực tuyến với Cục Quản lý tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia và một số đơn vị trực thuộc Bộ để nghe báo cáo tiến độ xây dựng các Quy hoạch tài nguyên nước trình trong năm 2021.

Báo cáo tại cuộc họp, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Thị Thu Linh cho biết, theo kế hoạch từ nay đến năm 2024, lĩnh vực tài nguyên nước sẽ phải triển khai thực hiện lập 15 quy hoạch tài nguyên nước. Trong đó, Cục Quản lý tài nguyên nước triển khai thực hiện lập 5 quy hoạch: Quy hoạch tài nguyên nước, Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước và 3 Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông gồm: Ba, Vu Gia - Thu Bồn và Đồng Nai. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia thực hiện lập 8 quy hoạch tổng hợp lưu vực sông gồm: Bằng Giang - Kỳ Cùng, Srêpôk, Sê San, Hồng - Thái Bình, Cửu Long, Mã, Cà, Kôn - Hà Thanh. Viện Khoa học tài nguyên nước triển khai thực hiện lập 2 quy hoạch tổng hợp lưu vực sông gồm: Hương; Trà Khúc.

Phó Cục trưởng Nguyễn Thị Thu Linh cũng cho biết, tính đến thời điểm hiện nay đã có 08/15 quy hoạch đã phê duyệt nhiệm vụ đang triển khai lập quy hoạch và 07/15 quy hoạch các đơn vị đã trình Bộ xem xét phê duyệt nhiệm vụ trong năm 2020.

Riêng trong năm 2021, Bộ TN&MT sẽ phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt 5 quy hoạch: Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia, Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước và 3 quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng, Sê san, Srepok. Đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tổng thể



Toàn cảnh cuộc họp trực tuyến

điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24/3/2021.

Về lập quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1748/QĐ-TTg ngày 3/6/2020, Phó Cục trưởng Nguyễn Thị Thu Linh cho biết, Bộ TN&MT đã phê duyệt chi tiết nội dung, dự toán dự án "Lập quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050" tại Quyết định số 1234/QĐ-BTNMT.

Trên cơ sở đó, trong thời gian qua, Cục đã trình Bộ ban hành văn bản gửi các Bộ liên quan và các địa phương đề nghị phối hợp cung cấp thông tin số liệu phục vụ lập quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tính đến thời điểm hiện nay, Cục đã nhận được 62/63 địa phương cung cấp số liệu theo nội dung văn bản

trên. Cùng với đó, Cục Quản lý tài nguyên nước đã phối hợp với Tổ chức cộng tác vì nước của Ôt-xtrây-li-a tổ chức nhiều cuộc họp trực tuyến để trao đổi, xây dựng các nội dung liên quan đến quy hoạch như cách tiếp cận để quy hoạch, phương pháp luận lập quy hoạch tài nguyên nước,... Dự kiến tháng 12/2021, Cục sẽ hoàn thiện Hồ sơ trình Bộ để Bộ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt quy hoạch này.

Đối với 3 quy hoạch tổng hợp lưu vực sông: Bằng Giang - Kỳ Cùng, Sê san, Srepok, theo ông Tổng Ngọc Thanh, Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, Trung tâm đã phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thành lập quy hoạch cho 3 lưu vực sông này và đang triển khai lấy ý kiến các Bộ, ngành địa phương. Thời gian tới, Trung tâm sẽ tổ chức họp Hội đồng liên ngành để lấy ý



kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ trình Bộ để Bộ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt quy hoạch theo quy định. Dự kiến sẽ hoàn thành trước ngày 30/9/2021.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Lê Công Thành biểu dương các đơn vị trong lĩnh vực tài nguyên nước đã có nhiều cố gắng, phối hợp chặt chẽ để hoàn thành trình ban hành các văn bản trong thời gian qua, với điểm nhấn quan trọng là Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030

tầm nhìn đến năm 2050; và phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến 2025. Đây là những nhiệm vụ quan trọng để tạo dựng vị thế của Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đối với sứ mệnh quản lý, bảo vệ nguồn tài nguyên nước của đất nước.

Thứ trưởng Lê Công Thành đề nghị, các đơn vị trong lĩnh vực tài nguyên nước cần tiếp tục phát huy kết quả đạt được, tập trung nguồn lực, trí tuệ, phối hợp chặt chẽ để xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các công việc

đến từng tuần để đảm bảo đúng tiến độ lập các quy hoạch về tài nguyên nước đã đề ra.

Thứ trưởng hoan nghênh Cục Quản lý tài nguyên nước đã có sáng kiến thành lập nhóm công tác để đẩy nhanh tiến độ trình các quy hoạch tài nguyên nước. “Đối với những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch tài nguyên nước, Cục cần tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ nhằm đảm bảo tiến độ công việc, hoàn thành các nhiệm vụ đề ra” – Thứ trưởng yêu cầu. ❖

Nguồn: DWRM

Báo cáo Thứ trưởng Lê Công Thành về Chiến lược phát triển ngành Khí tượng thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Sáng 4/8, tại Hà Nội, Thứ trưởng Lê Công Thành đã chủ trì cuộc họp trực tuyến nghe Tổng cục Khí tượng thủy văn (KTTV) báo cáo về Chiến lược phát triển ngành Khí tượng thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Báo cáo tại cuộc họp, Tổng Cục trưởng Tổng cục KTTV Trần Hồng Thái cho biết, trong bối cảnh hiện nay, nhiều vấn đề khách quan và chủ quan tác động đến lĩnh vực KTTV. Đặc biệt, năm 2020, khi kết thúc chiến lược giai đoạn trước, ngành KTTV cần phải xây dựng, triển khai thực hiện theo định hướng, giải pháp phát triển mới, với tầm nhìn dài hạn nhiều năm, đặc biệt là triển khai các nhận định, yêu cầu tại Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII.

Theo ông Trần Hồng Thái, Chiến lược đặt ra mục tiêu đến năm 2030 là phát triển ngành KTTV đạt trình độ, năng lực tương đương các nước tiên tiến trong khu vực Châu Á; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, dữ liệu KTTV đáp ứng các yêu cầu trong điều hành chính sách, phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai và ứng phó với BĐKH, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia; hình thành được thị trường

KTTV phục vụ đa mục tiêu, đa lĩnh vực. Mục tiêu đến năm 2045, trình độ, năng lực ngành KTTV của Việt Nam tương đương các nước phát triển trên thế giới.

Chiến lược cũng đề ra các chỉ tiêu cụ thể cần đạt được đến năm 2030 trong các lĩnh vực: Quan trắc KTTV; Thông tin, dữ liệu, truyền tin và xây dựng tài nguyên số thông tin KTTV; Dự báo, cảnh báo KTTV; Phát triển dịch vụ và thị trường KTTV; Truyền thông KTTV.

Phát biểu ý kiến tại cuộc họp, đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc đều thống nhất với các nội dung của Chiến lược, ghi nhận và đánh giá cao sự chuẩn bị kỹ lưỡng của Tổng cục KTTV. Theo đó, Dự thảo Chiến lược có quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp rõ ràng, cụ thể, đề ra lộ trình thực hiện thích hợp. Các nội dung, nhiệm vụ đã đáp ứng được yêu cầu về công tác dự báo, cảnh báo KTTV đến

năm 2030. Trong Chiến lược có nhiều điểm mới đáng chú ý như vấn đề phát triển dịch vụ KTTV. Khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Chiến lược sẽ là một bước ngoặt mới cho ngành KTTV.

Kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Lê Công Thành biểu dương Tổng cục KTTV đã xây dựng được dự thảo Chiến lược với nhiều đổi mới theo hướng hiện đại, tiệm cận trình độ phát triển của khu vực và thế giới trong lĩnh vực KTTV. Đồng thời, yêu cầu Tổng cục KTTV cập nhật thêm thông tin từ Đề án “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia” trình Ban Bí thư và tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Chiến lược theo ý kiến của các đơn vị tham dự cuộc họp; đảm bảo tiến độ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Bộ TN&MT đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa 85% TTHC liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2021 – 2025

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Bộ trưởng Bộ TN&MT đã ban hành Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trong đó nêu rõ mục tiêu, yêu cầu và phân công trách nhiệm triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. Theo đó, từ năm 2020 đến năm 2025, Bộ TN&MT sẽ cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020.

Để thực hiện kế hoạch và nhiệm vụ được giao, Bộ trưởng Bộ TN&MT thành lập Tổ công tác, Tổ giúp việc thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP; tổ chức rà soát tổng thể, xây dựng, xin ý kiến bộ, ngành, địa phương về phương án chi tiết để cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực TN&MT. Mới đây, Bộ trưởng Bộ TN&MT đã chính thức ký Tờ trình số 40/TTr-BTNMT trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bộ TN&MT giai đoạn 2021-2025. Ngoài ra, Bộ TN&MT đã thực hiện việc thống kê, cập nhật đầy đủ và công khai dữ liệu các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý, kèm theo tính toán chi tiết chi phí tuân thủ các quy định này trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

Song song sửa đổi, bổ sung các VBQPPL có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, Bộ TN&MT cũng

tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, xây dựng cơ sở dữ liệu, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian, chi phí xã hội và tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, người dân theo yêu cầu của Nghị quyết số 68/NQ-CP.

Hiện nay, các quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ TN&MT có 178 TTHC, 17 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh, 23 sản phẩm hàng hóa kiểm tra chuyên ngành, 07 chế độ báo cáo. Theo đó, Bộ TN&MT đã tổ chức rà soát, đánh giá toàn bộ các quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của lĩnh vực TN&MT thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ TN&MT.

Từ kết quả rà soát, đánh giá nêu trên, Bộ TN&MT đã đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, tập trung chủ yếu vào TTHC. Trong đó, đã rà soát, đánh giá kỹ lưỡng tất cả 178 TTHC hiện nay và đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa 153/178 TTHC (chiếm 85% số lượng TTHC của lĩnh vực TN&MT), cụ thể: lĩnh vực đất đai cắt giảm, đơn giản hóa 12/17 TTHC (chiếm 70,5%); lĩnh vực địa chất và khoáng sản cắt giảm, đơn giản hóa 28/32 TTHC (chiếm 87,5%); lĩnh vực tài nguyên nước cắt giảm, đơn giản hóa 27/32 TTHC (chiếm 84,3%); lĩnh vực khí tượng thủy văn cắt giảm 08/08 TTHC

(chiếm 100%); lĩnh vực biển và hải đảo cắt giảm, đơn giản hóa 25/25 TTHC (chiếm 100%); lĩnh vực đo đạc, bản đồ cắt giảm, đơn giản hóa 01/03 TTHC (chiếm 33%); lĩnh vực môi trường cắt giảm, đơn giản hóa 52/62 TTHC (chiếm 83,87%).

Theo tính toán của Vụ Pháp chế (Bộ TN&MT), đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC của Bộ TN&MT đã giúp tiết kiệm được 131.622.701.000 đồng – tương đương 21,9% tổng chi phí tuân thủ TTHC trong lĩnh vực TN&MT, cụ thể: lĩnh vực đất đai tiết kiệm được 33.700.394.000 đồng, tương đương 17% chi phí tuân thủ TTHC; lĩnh vực địa chất và khoáng sản tiết kiệm được 9.440.710.000 đồng, tương đương 7,98% chi phí tuân thủ TTHC; lĩnh vực tài nguyên nước tiết kiệm được 31.925.031.000 đồng, tương đương 27% chi phí tuân thủ TTHC; lĩnh vực khí tượng thủy văn tiết kiệm được 693.872.000 đồng, tương đương 54% chi phí tuân thủ TTHC; lĩnh vực biển và hải đảo tiết kiệm được 4.267.141.000 đồng, tương đương 27,1% chi phí tuân thủ TTHC; lĩnh vực đo đạc, bản đồ tiết kiệm được 685.400.000 đồng, tương đương 16,4% chi phí tuân thủ TTHC; lĩnh vực môi trường tiết kiệm được 50.418.658.000 đồng, tương đương 34,6% chi phí tuân thủ TTHC.

Phương án cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC trong lĩnh vực TN&MT đã được các đơn vị trực thuộc Bộ rà soát, đánh giá, trao đổi, cân nhắc kỹ lưỡng và được tham vấn, đồng thuận của các bộ, ngành, địa phương trước khi trình Chính phủ. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Bạc Liêu: Nhiều kết quả nổi bật trong triển khai Luật Tài nguyên nước 2012

Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu vừa có Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Luật Tài nguyên nước năm 2012 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT).

Sau hơn 8 năm triển khai thi hành Luật tài nguyên nước 2012, trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu đã tổ chức tập huấn, tuyên truyền hơn 47 cuộc với 3.600 người tham dự; phổ biến pháp luật đến 3.070 đoàn viên, hội viên các đoàn thể. Đồng thời, Sở TN&MT tỉnh đã phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tuyên truyền về Ngày Nước thế giới; thực hiện chuyên mục tuyên truyền về tài nguyên nước nhằm phổ biến, tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân và các tầng lớp nhân dân khai thác, sử dụng nguồn nước tiết kiệm, hợp lý, bảo vệ môi trường nước mặt và nước dưới đất.

Trong thời gian qua, UBND tỉnh Bạc Liêu đã ban hành 03 văn bản về tài nguyên nước bao gồm: Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 29/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý tài nguyên nước ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của UBND tỉnh.

UBND tỉnh Bạc Liêu cũng đã phê duyệt "Quy hoạch quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất tỉnh Bạc Liêu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030"; phê duyệt và chỉ đạo Sở TN&MT triển khai và công bố "Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu đến năm



2020, định hướng đến năm 2030"; phê duyệt việc xác định và công bố vùng bảo hộ khu vực lấy nước sinh hoạt cho 28 cơ sở khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, đang thực hiện nhiệm vụ "Khoanh định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất"...

Công tác bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh được triển khai hiệu quả. Bên cạnh đó, UBND tỉnh Bạc Liêu đã đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung cho thành thị và nông thôn để hạn chế việc khoan giếng; thường xuyên phối hợp, kiểm tra, rà soát các hoạt động khai thác, sử dụng nước và hoạt động xả nước thải vào nguồn nước, kịp thời xử lý vi phạm đối với các trường hợp gây ô nhiễm nguồn nước.

Từ năm 2013 đến nay, UBND tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại được 532 giấy phép về tài nguyên nước. Trong đó, có 05 giấy phép thăm dò nước dưới đất, 41

giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, 331 giấy phép khai thác nước dưới đất, 18 giấy phép khai thác nước mặt và 137 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan tiến hành 19 cuộc thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực tài nguyên nước đối với 299 tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất. Theo đó, đã tiến hành lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính đối với 11 trường hợp với tổng số tiền phạt là 223.000.000 đ.

Từ năm 2018 đến nay, tỉnh đã ban hành 167 Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước với tổng số tiền nộp ngân sách gần 3,6 tỷ đồng. Đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên nước đối với nước thiên nhiên trên địa bàn tỉnh theo mức của Bộ Tài chính để áp dụng cho việc tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. ❖

Nguồn: DWRM



Danh mục hồ, ao không được san lấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Ngày 13/8, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Quyết định số 2079/QĐ-UBND về việc phê duyệt và công bố Danh mục hồ, ao không được san lấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Theo Quyết định, UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt và công bố 03 hồ, ao phục vụ dân sinh, phòng chống cháy rừng và bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng không được san lấp, bao gồm: Hồ Nước ngọt phục vụ dân sinh có diện tích 3,87 ha tại phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ao trữ nước 1 phục vụ phòng, chống cháy rừng có diện tích 3 ha tại khu căn cứ Tỉnh ủy Sóc Trăng, ấp Phước An B, xã Mỹ Phước, huyện Mỹ

Tú, tỉnh Sóc Trăng; Ao chứa nước 1 phục vụ phòng, chống cháy rừng có diện tích 1,5 ha thuộc khu căn cứ Tỉnh ủy Sóc Trăng, ấp Phước An B, xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

UBND tỉnh Sóc Trăng giao Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh công bố Danh mục hồ, ao không được san lấp trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông báo đến các sở, ban, ngành và các địa phương liên quan về danh mục hồ, ao không được san lấp.

Đồng thời, hướng dẫn các địa phương việc quản lý các hồ, ao không được san lấp theo quy định. Thường xuyên phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, thống kê, đề xuất bổ sung Danh mục hồ, ao không được san lấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trên cơ

sở phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tiễn của địa phương.

UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ hồ, ao không được san lấp nhằm góp phần tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn trong việc cấp nước; định kỳ rà soát, thống kê, đề xuất bổ sung Danh mục hồ, ao không được san lấp.

Các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý hồ, ao có trách nhiệm xây dựng kế hoạch quản lý, thực hiện các biện pháp bảo vệ hồ, ao không được san lấp. ❖

Nguồn: DWRM

Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 1797/QĐ-UBND về việc ban hành danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Theo Quyết định, trên địa bàn tỉnh Kiên Giang có tổng số 25 hồ, ao, đầm, phá không được san lấp, cụ thể: Thành phố Rạch Giá có 2 hồ (hồ chứa nước Vĩnh Thông; hồ nhân tạo tại công viên An Hòa, phường An Bình); Thành phố Hà Tiên có 4 hồ (hồ chứa nước Đông Hà Tiên; hồ chứa nước Tam Phu

Nhân; hồ chứa nước Tiên Hải; đầm Đông Hồ);

Thành phố Phú Quốc có 01 hồ (hồ chứa nước Dương Đông); huyện Kiên Hải có 02 hồ (hồ chứa nước Bãi Nhà; hồ chứa nước Bãi Cây Mến); huyện An Minh có 03 hồ (hồ chứa nước Vân Khánh Đông, hồ nước Đông Hòa, hồ nước Thạnh Đông); huyện U Minh Thượng có 01 hồ (hồ Hoa Mai); huyện Kiên Lương có 7 hồ (hồ chứa nước Kiên Lương; hồ chứa nước Hòn Chông; hồ chứa nước Rạch Đùng; hồ chứa nước Núi Sơn Trà; hồ sen (cũ); hồ Cống Tre;

đầm nhà máy nước xi măng Kiên Lương); huyện Giang Thành có 04 hồ (hồ chứa nước Đông Hà Tiên; hồ chứa nước Vĩnh Phú; hồ chứa nước tại xã Tân Khánh Hòa; hồ chứa nước tại xã Phú Mỹ); huyện Giồng Riềng có 01 hồ (hồ chứa nước thị trấn Giồng Riềng).

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21/7/2021. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai Quyết định này. ❖

Nguồn: DWRM



Danh mục nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Trong tháng 7/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 1798/QĐ-UBND về việc ban hành Danh mục nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh (nguồn nước mặt), bao gồm:

Nguồn nước nội tỉnh liên huyện thuộc 02 sông, kênh (Sông Cái Bé; Kênh Rạch Giá - Hà Tiên); Nguồn nước

nội tỉnh độc lập thuộc 2.927 sông, suối, kênh, rạch tại các huyện: An Biên (393 kênh), An Minh (155 kênh), Châu Thành (168 kênh), Giang Thành (90 kênh), Giồng Riềng (744 kênh), Gò Quao (277 kênh), thành phố Hà Tiên (31 kênh), Hòn Đất (279 kênh), Kiên Lương (431 kênh), Tân Hiệp (124 kênh), thành phố Rạch Giá (140 kênh), U Minh Thượng (222 kênh), Vĩnh Thuận (144 kênh), và

thành phố Phú Quốc (8 kênh).

Nguồn nước nội tỉnh thuộc 20 hồ, đầm gồm có: Thành phố Rạch Giá và Thành phố Phú Quốc có 01 hồ; Huyện Kiên Lương có 3 hồ; Thành phố Hà Tiên có 04 hồ; Huyện Kiên Hải có 03 hồ; Huyện Giang Thành có 04 hồ; huyện An Minh có 01 hồ; huyện Châu Thành có 01 hồ; và huyện Giồng Riềng có 01 hồ. ❖

Nguồn: DWRM

Xây dựng danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bến Tre

UBNĐ tỉnh Bến Tre vừa có Quyết định phê duyệt đề cương Dự án "Xây dựng danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bến Tre".

Mục tiêu của Dự án là bảo vệ, khai thác hiệu quả, phát triển bền vững nguồn nước mặt của tỉnh Bến Tre, trước tình trạng lấn chiếm đất ven các sông, hồ, kênh rạch để xây dựng nhà, hoạt động sản xuất, kinh doanh, khai thác khoáng sản,... gây mất ổn định, sạt

lở bờ, biến đổi cảnh quan, môi trường vùng ven nguồn nước.

Nhiệm vụ của Dự án là điều tra đặc điểm địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, sinh thái, diễn biến lòng dẫn, bờ sông, kênh rạch; hiện trạng sử dụng đất, hoạt động kinh tế, văn hóa xã hội khu vực ven nguồn nước; điều tra, đánh giá phân loại chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước; lập, công bố danh mục các nguồn nước lập hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định.

Kết quả Dự án cho phép đánh giá

được hiện trạng tài nguyên nước mặt, đồng thời phân tích đánh giá tổng hợp các hoạt động của điều kiện môi trường tự nhiên, đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội để xác định các vấn đề nổi cộm liên quan đến tài nguyên nước mặt,... Qua đó, tăng cường bảo vệ chống lấn chiếm, khai thác gây nguy cơ sạt lở, cải thiện môi trường nước và ngăn ngừa suy thoái, cạn kiệt nguồn nước. ❖

Nguồn: DWRM

Huyện Mai Sơn (Sơn La) hoàn thành cấm 472 mốc hành lang bảo vệ nguồn nước

Để tăng cường quản lý, bảo vệ nguồn nước trên địa bàn, huyện Mai Sơn (tỉnh Sơn La) đã hoàn thành cấm 472/472 mốc hành lang bảo vệ nguồn nước tại 8 xã, thị trấn và đã bàn giao cho các địa phương quản lý, bảo vệ theo quy định.

Đây là hoạt động thuộc Dự án lập phương án cấm mốc hành lang bảo

vệ nguồn nước sinh hoạt đối với Nhà máy cấp nước số 1, số 2 thành phố Sơn La (nguồn nước hang Thẩm Tát Tòng, suối Nậm La) và Nhà máy cấp nước Mai Sơn (nguồn nước suối Nậm Pàn).

Trên cơ sở Quyết định phê duyệt phương án của UBND tỉnh, UBND huyện Mai Sơn đã thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt dự toán khảo sát và thi công

cấm mốc với tổng số 472/472 điểm mốc tại 8 xã, thị trấn gồm: Thị trấn Hát Lót, xã Chiềng Mung, Hát Lót, Mường Bon, Nà Bó, Mường Chanh, Chiềng Chung, Mường Bằng. Hiện các mốc hành lang đã được bàn giao cho UBND các xã quản lý, bảo vệ. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Thẩm định Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Chiều 31/8, tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Công Thành đã chủ trì họp trực tuyến Hội đồng liên Bộ thẩm định Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tham dự cuộc họp trực tuyến tại các điểm cầu có đại diện các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và lãnh đạo các tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn; Cục Quản lý tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, và một số đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT).

Báo cáo tại cuộc họp, ông Đỗ Trường Sinh - Trưởng ban Quy hoạch tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, đơn vị lập Quy hoạch cho biết, lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng là một trong 10 lưu vực sông lớn của Việt Nam và là lưu vực sông có nguồn nước liên quốc gia giữa Việt Nam - Trung Quốc với diện tích lưu vực 10.847 km² thuộc 3 tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn và Bắc Kạn.

Thực hiện Nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn phối hợp với các chuyên gia trong và ngoài Bộ tổ chức triển khai xây dựng dự thảo Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Quy hoạch có phạm vi là toàn bộ lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng



Toàn cảnh cuộc họp trực tuyến

thuộc các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn. Đối tượng quy hoạch bao gồm: Tài nguyên nước mặt các sông Bằng Giang, Kỳ Cùng, Bắc Giang, Bắc Khê, Minh Khai, Hiến, Khuổi O, Thả Cao, Tả Cáy, Nậm Cung; tài nguyên nước dưới đất trong các tầng chứa nước chính khe nứt các trầm tích lục nguyên Triat, khe nứt karst các trầm tích Carbonat pecmi, Carbon - pecmi, Devon.

Mục tiêu chung của Quy hoạch là điều hòa, phân bổ công bằng, hợp lý nguồn nước giữa các đối tượng sử dụng nước, các vùng, các tỉnh trên lưu vực sông có xét đến sự biến động nguồn nước do tác động của biến đổi khí hậu; Bảo vệ được các hệ sinh thái phụ thuộc vào nước, kiểm soát được

tình trạng gia tăng ô nhiễm nguồn nước ở các khu dân cư, khu đô thị lớn, khu công nghiệp tập trung; Phát triển tài nguyên nước, nâng cao hiệu quả kinh tế sử dụng nước và phòng, chống các tác hại do nước gây ra.

Trong đó, mục tiêu đến năm 2030 là ưu tiên về số lượng, chất lượng nước cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mang tính chiến lược, ổn định an sinh xã hội nhất là vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khan hiếm nước; Cơ bản giải quyết được tình trạng mâu thuẫn trong khai thác, sử dụng nước giữa các đối tượng sử dụng nước; Kiểm soát được các nguồn xả nước thải tập trung vào nguồn nước và phục hồi các nguồn nước ô nhiễm nghiêm trọng; Kiểm soát được tình trạng sạt, lở bờ, bãi



sông do các hoạt động khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông; tình trạng sụt, lún nền đất do khai thác nước dưới đất.

Mục tiêu đến năm 2050 là chủ động được nguồn nước phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, có xét đến tác động của biến đổi khí hậu; Nâng cao hiệu quả sử dụng nước, ưu tiên phân bổ nguồn nước cho các đối tượng sử dụng nước có hiệu quả kinh tế cao và có sử dụng nước tái tạo; Bảo tồn các nguồn nước có ý nghĩa quan trọng đối với các hoạt động văn hóa hóa, tín ngưỡng; bảo vệ hệ sinh thái phụ thuộc vào nguồn nước và cảnh quan môi trường các dòng sông.

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, Quy hoạch sẽ bao gồm các nhóm nội dung chính như sau: Vùng quy hoạch; Lượng nước có thể khai thác, sử dụng; Nhu cầu khai thác, sử dụng nước; Dòng chảy tối thiểu; Nguồn nước dự phòng cấp nước cho sinh hoạt; Lượng nước phân bổ cho các đối tượng khai thác, sử dụng; Công trình điều tiết, khai thác, sử dụng nước và phát triển tài nguyên nước; Bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn; Bảo vệ chất lượng nước; Mạng giám sát tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước và chất lượng nước.

Sản phẩm quy hoạch là các báo bao gồm: Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng; Báo cáo tóm tắt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng; Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược. Các bản đồ tỷ lệ 1/100.000 gồm: Bản đồ tổng hợp hiện trạng tài nguyên nước lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng; Bản đồ Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng.

Góp ý tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng thẩm định đều đánh giá tính cấp thiết của việc thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ông Nguyễn Trung Thảo - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng cho rằng, việc



thực hiện Quy hoạch sẽ góp phần quan trọng đối với công cuộc phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương thuộc lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng; đồng thời, quy hoạch này cũng là cơ sở, định hướng để triển khai các quy hoạch khác trên địa bàn tỉnh.

Ông Đinh Quang Tuyên - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn đánh giá, việc thực hiện Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là rất cần thiết nhằm thúc đẩy quản lý hiệu quả và phát triển bền vững tài nguyên nước tại lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng. “Để duy trì nguồn nước, hạn chế các thiệt hại do nước gây ra, trong phần giải pháp của nhiệm vụ Quy hoạch cần bổ sung giải pháp về trồng rừng, giữ rừng và tái tạo rừng tự nhiên. Đây là giải pháp căn cơ để đảm bảo nguồn sinh thủy tại các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, và Bắc Kạn” – Ông Tuyên kiến nghị.

Cũng tại cuộc họp, Hội đồng thẩm định đã có những góp ý chi tiết, cụ thể để hoàn thiện Dự thảo nhiệm vụ Quy hoạch về nội dung, phương pháp; sản phẩm của Nhiệm vụ và cách thức tổ chức thực hiện trong thời gian sớm nhất. Hội đồng cũng nhất trí thông qua Quy hoạch sau khi đơn vị thực hiện tiếp thu, chỉnh sửa các góp ý của các thành viên hội đồng trước khi trình phê duyệt.

Kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành ghi nhận và đánh giá cao những ý kiến phát biểu của các thành viên Hội đồng đã nghiên cứu tài liệu một cách nghiêm túc để

đưa ra những ý kiến đóng góp rất chi tiết, mang tính chất xây dựng cho bản Quy hoạch đảm bảo chất lượng và phù hợp với các quy hoạch cấp cao hơn, cũng như các quy hoạch của các ngành có liên quan.

Hiện nay, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của 3 tỉnh trên lưu vực đang được xây dựng, do vậy, để đảm bảo tính xuyên suốt và hiệu quả của Quy hoạch, Thứ trưởng Lê Công Thành đề nghị Cục Quản lý tài nguyên nước và Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia nghiên cứu để sau khi ban hành, Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng có thể được tiếp tục điều chỉnh, cập nhật phù hợp với những nội dung của quy hoạch tổng hợp phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong lưu vực sau khi những Quy hoạch này được ban hành. “Công tác Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông phải là tầm nhìn, được điều chỉnh khi có những biến động trên lưu vực. Do đó, Bộ TN&MT đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung về tài nguyên nước trên lưu vực; đồng thời, xây dựng bộ mô hình tính toán hỗ trợ ra quyết định điều hòa phân bổ nguồn nước trên lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng để trong kỳ quy hoạch có biến động gì thì có thể sử dụng bộ mô hình đó để chạy lại, tính toán lại nhằm đưa ra các đề xuất hợp lý, hiệu quả nhất cho các cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương” - Thứ trưởng chỉ đạo. ❖

Nguồn: DWRM



Đẩy nhanh tiến độ lập Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tài nguyên nước sửa đổi

Phát biểu chỉ đạo tại buổi làm việc trực tuyến với Cục Quản lý tài nguyên nước và các đơn vị liên quan về công tác xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tài nguyên nước và một số Luật liên quan đến quản lý, bảo vệ tài nguyên nước diễn ra vào chiều 30/8 tại Hà Nội, Thứ trưởng Lê Công Thành chỉ đạo Cục Quản lý tài nguyên nước tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung trí tuệ, đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tài nguyên nước sửa đổi để trình Lãnh đạo Bộ.

Báo cáo tại buổi làm việc, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, trong tháng 7/2021, Cục đã tham mưu trình lãnh đạo Bộ ký, ban hành công văn về việc tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật Tài nguyên nước năm 2012 gửi đến các Bộ, ngành và địa phương để tổng kết việc thi hành Luật Tài nguyên nước. Đến ngày 29/8/2021, đã có 43/63 địa phương, 06 Bộ gửi Báo cáo tổng kết tình hình thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012.

Từ khi Luật Tài nguyên nước năm 2012 ban hành, 43 địa phương nêu trên đã ban hành 275 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thi hành Luật; cấp mới 14.424 Giấy phép tài nguyên nước trên tổng số 20.466 giấy phép đã cấp từ trước đến nay; triển khai 2.461 cuộc thanh tra, kiểm tra về tài nguyên nước đối với 12.851 đối tượng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, qua đó phát hiện và xử lý 1.027 hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước với tổng số tiền phạt là gần 35 tỷ đồng.

Để phục vụ công tác xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tài nguyên nước 2012, các ý kiến của các địa phương tập trung vào các nội dung chính như sau: Quy định cụ thể, hướng dẫn triển khai các quy định của pháp luật (xác định danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp, cơ chế chính sách ưu đãi tài chính đối với



Thứ trưởng Lê Công Thành phát biểu chủ trì tại cuộc họp trực tuyến

các cơ sở sản xuất, kinh doanh có hoạt động tái sử dụng nước thải, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; quan trắc, giám sát tài nguyên nước, việc tái sử dụng nước thải...). Quy định, xác định rõ trách nhiệm, phân công, phân cấp cụ thể trong việc quản lý tài nguyên nước giữa các cơ quan, bộ ngành, các cấp chính quyền địa phương, đặc biệt giữa lĩnh vực tài nguyên nước và lĩnh vực thủy lợi.

Cùng với đó, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều phối lưu vực sông; Sửa đổi, quy định rõ về nguồn tài chính phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước; tăng cường các nguồn kinh phí phục vụ các nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực tài nguyên nước; tái đầu tư cho hoạt động tài nguyên nước.

Đồng thời, quy định rõ về thời điểm đề nghị cấp phép tài nguyên nước cụ thể đối với từng trường hợp và có

chế tài, quy định để đảm bảo thực hiện (chưa vận hành, đã vận hành, đối với các công trình thủy lợi; hiện nay hầu hết các chủ đầu tư chỉ thực hiện nộp hồ sơ cấp phép khi công trình sắp đi vào vận hành). Đẩy mạnh thực hiện việc phân cấp, phân quyền cho địa phương trong công tác cấp giấy phép TNN; điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với các luật liên quan như luật thủy lợi, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Quy hoạch; Đẩy mạnh việc thực hiện chủ trương khuyến khích xã hội hoá trong lĩnh vực tài nguyên nước;...

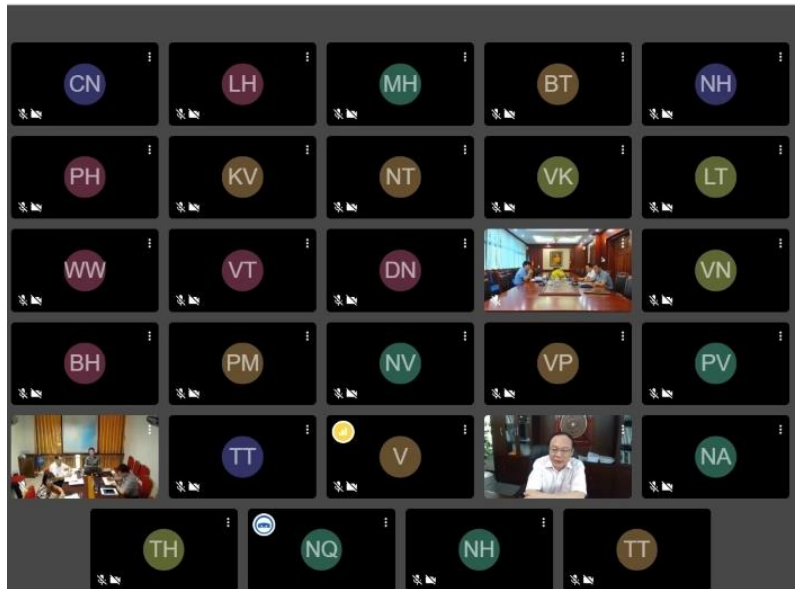
Theo Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến, trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tổng kết thi hành Luật từ các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức nghiên cứu, tổng kết rút kinh nghiệm qua quá trình thực thi Luật trong công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, Cục Quản lý tài nguyên nước đã xây dựng và hoàn thành 4/4 tài liệu



theo quy định để báo cáo Lãnh đạo Bộ xin chủ trương thực hiện đăng tải, lấy ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tài nguyên nước và một số Luật liên quan đến quản lý, bảo vệ tài nguyên nước, gồm: Dự thảo Tờ trình Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tài nguyên nước và một số Luật liên quan đến quản lý, bảo vệ tài nguyên nước; Dự thảo Báo cáo Tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012 và đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung; Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách; Dự thảo Đề cương dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tài nguyên nước và một số Luật liên quan đến quản lý, bảo vệ tài nguyên nước.

Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến cũng cho biết, nhằm phục vụ việc sửa đổi, bổ sung Luật Tài nguyên nước, Cục Quản lý tài nguyên đã phối hợp với các đơn vị liên quan lập danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ mở mới năm 2022 gồm 31 nhiệm vụ (2 nhiệm vụ cấp cơ sở, 29 nhiệm vụ cấp Bộ). Trong đó, Cục Quản lý tài nguyên nước đề xuất 19 nhiệm vụ, Văn phòng thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam đề xuất 1 nhiệm vụ, Trung tâm Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia đề xuất 3 nhiệm vụ, Viện Khoa học tài nguyên nước đề xuất 8 nhiệm vụ.

Cục Quản lý tài nguyên nước dự



Toàn cảnh cuộc họp trực tuyến

kiến đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, gửi hồ sơ lấy ý kiến vào đầu tháng 9/2021; Hoàn thiện Hồ sơ, gửi Bộ Tư pháp thẩm định vào đầu tháng 10/2021; Hoàn thiện Hồ sơ, tiếp thu, giải trình ý kiến Bộ Tư pháp và trình Chính phủ đưa vào chương trình họp vào đầu tháng 11/2021; Chính lý Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật trên cơ sở Nghị quyết cuộc họp của Chính phủ và gửi đến Bộ Tư pháp để lập đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh trong tháng 12/2021; Chính phủ gửi Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật đến Ủy ban thường vụ Quốc hội để lập dự kiến chương trình xây dựng Luật trước tháng 3/2022.

Phát biểu kết luận tại buổi làm việc, Thứ trưởng Lê Công Thành đề

ngợi Cục Quản lý tài nguyên nước phối hợp các đơn vị nghiên cứu các luật tài nguyên nước của một số quốc gia trên thế giới, vận dụng phù hợp với tình hình phát triển ở Việt Nam. Cục Quản lý tài nguyên nước cần sớm hoàn thành khung logic để đảm bảo quá trình sửa đổi Luật Tài nguyên nước một cách thống nhất, xuyên suốt, chặt chẽ và hiệu quả. “Nội dung sửa đổi luật cần lưu ý các nội dung về chuyển đổi số, quản lý thông minh nguồn nước, xã hội hóa trong lĩnh vực nước; điều tra cơ bản tài nguyên nước mưa, nước mặt, hồi phục nước ngầm... là những vấn đề cần được xem xét trong sửa đổi Luật tài nguyên nước 2012” - Thứ trưởng Lê Công Thành chỉ đạo. ❖

Luật Tài nguyên nước năm 2012 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013. Qua hơn 8 năm triển khai thi hành, Luật đã đi vào cuộc sống, góp phần quan trọng trong công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên nước, việc chấp hành quy định của Luật và nhận thức của các tổ chức, cá nhân trong nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước đã có nhiều chuyển biến và từng bước đáp ứng được nhu cầu về nguồn nước cho phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, trước tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước ngày một gia tăng, nguồn nước phụ thuộc phần lớn từ nước ngoài chảy vào, thực tiễn công tác quản lý còn chông chéo, giao thoa, chưa thống nhất, một số vấn đề phát sinh trong thực tiễn cần quản lý nhưng chưa được quy định trong Luật, nhiều vướng mắc, bất cập chưa được giải quyết triệt để theo yêu cầu thực tiễn, cần phải sửa đổi, bổ sung.

Để tiếp tục thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Bộ TN&MT sẽ tiến hành tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước và sửa đổi trong thời gian tới cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Hiện nay, Cục Quản lý tài nguyên nước đã tổng hợp các ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tài nguyên nước.



Trao Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp TN&MT cho Điều phối viên thường trú của Liên Hợp Quốc tại Việt Nam

Ngày 20/8, tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà đã trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường cho ông Kamal Malhotra, Điều phối viên thường trú Liên Hợp Quốc tại Việt Nam.

Tại buổi làm việc, Bộ trưởng Trần Hồng Hà chúc mừng ông Kamal Malhotra đã hoàn thành xuất sắc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam.

Bộ trưởng cảm ơn Liên Hợp Quốc và cá nhân ông Kamal Malhotra đã có những đóng góp quan trọng và tích cực trong việc hoạch định chính sách vĩ mô, cũng như hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho việc xây dựng và thực hiện các chính sách về biến đổi khí hậu, quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

Bộ trưởng tin tưởng rằng, mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Liên Hợp Quốc sẽ ngày càng bền chặt và hợp tác trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường sẽ tiếp tục phát triển và mang lại những kết quả cụ thể và tốt đẹp hơn.

Trước những đóng góp của ông Kamal Malhotra, thay mặt Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Trần Hồng Hà đã trao Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường và mong rằng, sau khi nghỉ hưu ông vẫn tiếp tục hỗ trợ kết nối Việt Nam và các đối tác quốc tế trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Bày tỏ vinh dự được trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường, ông Kamal Malhotra cho biết, đảm nhiệm vị trí Điều phối viên thường trú Liên Hợp Quốc tại Việt Nam trong những năm qua là công việc vinh dự nhất, mang lại cho ông nhiều kỷ



Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường cho ông Kamal Malhotra, Điều phối viên thường trú Liên Hợp Quốc tại Việt Nam.

niệm sâu sắc nhất. Khẳng định, Việt Nam ngày càng có vai trò, tiếng nói quan trọng tại Liên Hợp Quốc do sự tham gia, đóng góp chủ động, tích cực, có trách nhiệm vào công việc chung của cộng đồng quốc tế và Liên Hợp Quốc, ông Kamal Malhotra nhấn mạnh sẽ tiếp tục ủng hộ Việt Nam.

Trong thời gian qua, Liên Hợp Quốc đã có những đóng góp quan trọng và tích cực đối với Việt Nam trong việc hoạch định chính sách vĩ mô, cũng như hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho việc xây dựng và thực hiện các chính sách về biến đổi khí hậu, quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

Liên Hợp Quốc đã tham gia hỗ trợ quá trình hoàn thiện và sửa đổi một số luật quan trọng như Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi năm 2020; góp phần hỗ trợ xây dựng bộ hướng dẫn kỹ thuật cho các kế hoạch bảo vệ môi trường và nâng cao năng lực thể chế quốc gia về quản lý chất thải, tiêu chuẩn hóa các quy trình phân tích, thu thập dữ liệu, giám sát và báo cáo. Với sự hỗ trợ của Liên Hợp Quốc, năng lực của nhiều bên liên quan cũng được xây dựng để quản lý, xử lý và cuối cùng loại bỏ các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP) và các chất thải nguy hại khác ra khỏi đất nước.

Trong lĩnh vực quản lý tài nguyên



thiên nhiên, Liên Hợp Quốc đã góp phần hỗ trợ nâng cao năng lực của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản trị đại dương và quy hoạch không gian biển phù hợp với việc thực hiện Chiến lược quốc gia về phát triển bền vững nền kinh tế biển của Việt Nam. Tổ chức này cũng hỗ trợ lồng ghép khái niệm kinh tế tuần hoàn vào việc sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường.

Cùng với đó, Liên Hợp Quốc đã hỗ trợ nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp và một số cơ quan Nhà nước để tăng cường sản xuất các-bon thấp và tiết kiệm năng lượng, bao gồm cả việc thúc đẩy chuyển đổi các khu công nghiệp thành các khu công nghiệp sinh thái (EIP), tiếp thu các công nghệ mới và các phương pháp vận hành tốt nhất trong công nghiệp.

Cụ thể trong sử dụng nồi hơi tiết kiệm năng lượng và công nghệ sản xuất gạch không nung, cũng như giới thiệu các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong các tòa nhà hiện có và mới, góp phần giúp tiết kiệm nguồn tài chính và năng lượng, cũng như giảm lượng khí thải CO₂, nước thải và chất thải rắn. ❖

Nguồn: MONRE

Hội nghị đối thoại An ninh nguồn nước ASEAN-MRC

Trong 2 ngày 19 và 20/8, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Ủy hội sông Mê Công (MRC) đã tổ chức hội nghị đối thoại về an ninh nguồn nước theo hình thức trực tuyến với sự tham dự của hơn 100 đại diện từ các quốc gia thành viên ASEAN, các đối tác phát triển và các bên liên quan khác.



Đây là lần đầu tiên hội nghị được tổ chức nhằm tạo ra diễn đàn để các quốc gia thành viên ASEAN, bao gồm các nước thành viên MRC và các đối tác trao đổi kinh nghiệm và các giải pháp mới nhằm giải quyết những thách thức đang nổi lên về an ninh nguồn nước trong khu vực ASEAN, tập trung vào ba chủ đề chính: Khan hiếm nước, ô nhiễm nước và các rủi ro thiên tai liên quan đến nước như lũ lụt và hạn hán.

Mục tiêu cụ thể của hội nghị là trao đổi kinh nghiệm và tổng hợp các giải pháp sáng tạo, thực tiễn tốt nhất đối với các thách thức an ninh nguồn nước trong khu vực (cấp quốc gia, Mê Công và ASEAN nói chung); đồng thời, thảo luận về các lĩnh vực hợp tác và hỗ trợ tiềm năng giữa ASEAN và MRC, cũng như với các đối tác phát triển để hợp tác, thúc đẩy quản lý và điều hành an ninh nguồn nước trong khu vực.

Bên lề hội nghị, một phiên giao

lưu với thanh niên cũng sẽ được tổ chức nhằm khuyến khích đối thoại về vận động chính sách do thanh niên lãnh đạo, đóng góp các sáng kiến vì an ninh nguồn nước ở khu vực Mê Công.

Đối thoại An ninh nguồn nước ASEAN-MRC dự kiến được tổ chức định kỳ hai năm một lần, và lần thứ hai sẽ được lên kế hoạch tổ chức vào năm 2023. ❖

Nguồn: DWRM



Thúc đẩy hợp tác giữa Việt Nam và Campuchia về tài nguyên, môi trường

Chiều ngày 20/8, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) Lê Công Thành đã có buổi tiếp và làm việc với ông Nguyễn Huy Tăng – Phó Trưởng ban thường trực Ban Đối ngoại Trung ương, Đại sứ Việt Nam tại Campuchia.

Được biết, sắp tới, ông Nguyễn Huy Tăng sẽ sang đất nước Campuchia để thực hiện nhiệm vụ Đại sứ, Thứ trưởng Lê Công Thành chúc Đại sứ sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa Chính phủ, nhân dân hai nước Việt Nam và Campuchia.

Trao đổi về việc hợp tác giữa hai nước trong các lĩnh vực ngành TN&MT, Thứ trưởng chia sẻ, với sự tương đồng về điều kiện địa lý, cùng có những mối quan tâm chung đối với các vấn đề xuyên biên giới, thời gian qua, các hoạt động hợp tác của Bộ TN&MT với các cơ quan liên quan của Campuchia đã đạt được một số kết quả tích cực.

Cụ thể, Bộ TN&MT Việt Nam và Bộ Tài nguyên nước và Khí tượng Campuchia đều hợp tác và sử dụng bền vững tài nguyên nước trong lưu vực sông Mê Công. Tổng cục Khí tượng Thủy văn Việt Nam cung cấp các bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết nguy hiểm đến Campuchia để tham khảo, phục vụ dự báo tác nghiệp khí tượng thủy văn, góp phần phòng chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội.

Bộ TN&MT còn hợp tác với Bộ Quản lý đất đai, Quy hoạch đô thị và Xây dựng Campuchia để triển khai Dự án “Khôi phục và hoàn thiện hệ thống độ cao quốc gia Campuchia”. Đồng thời, Dự án hợp tác “tăng cường tính bền vững tầng chứa nước xuyên biên giới Campuchia – Đồng bằng sông Cửu Long” đã được khởi động năm 2020, bước đầu cải thiện hệ thống nước ngầm ở khu vực này, vốn đang bị khai thác quá mức. Hai bên cũng đảm bảo



Thứ trưởng Lê Công Thành trao đổi với Đại sứ Nguyễn Huy Tăng tại buổi làm việc

kỹ thuật trong phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam – Campuchia.

“Không chỉ dừng lại ở các hoạt động hợp tác song phương, hai nước còn mở rộng hợp tác đa phương, trong khuôn khổ hợp tác toàn cầu, khu vực và tiểu vùng” – Thứ trưởng Lê Công Thành nhấn mạnh.

Theo đó, ở cấp độ toàn cầu, Campuchia và Việt Nam đều là thành viên của Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO). Ở cấp độ khu vực và tiểu vùng, hai nước đã đưa ra những cam kết trong các khuôn khổ như Hội nghị Bộ trưởng Môi trường ASEAN; tham gia Cơ chế hợp tác giữa 4 quốc gia (Campuchia, Lào, Mianma, Việt Nam)...

Ghi nhận và đánh giá cao các hoạt động hợp tác giữa Việt Nam và Campuchia trong thời gian qua, đặc biệt là các lĩnh vực TN&MT, Đại sứ Nguyễn Huy Tăng khẳng định: “Hai nước Việt Nam-Campuchia luôn gắn kết với nhau chặt chẽ. Mối quan hệ giữa hai nước là quan hệ khăng khít,

luôn giúp đỡ lẫn nhau, vì sự bình yên và sự phát triển chung qua mọi thời kỳ. Vì vậy, cùng chung tay giải quyết các vấn đề về TN&MT có tính xuyên biên giới, là việc cần thiết”.

Đồng quan điểm này, Thứ trưởng Lê Công Thành đề nghị, với vai trò là Đại sứ Việt Nam tại Campuchia, ông Nguyễn Huy Tăng sẽ thúc đẩy quan hệ hợp tác với Campuchia trong việc chia sẻ, khai thác và sử dụng bền vững nguồn nước sông Mê Công; thúc đẩy hợp tác về dự báo thời tiết; tích cực hợp tác song phương về đo đạc và bản đồ, môi trường, quản lý đất đai.

Đại sứ Nguyễn Huy Tăng khẳng định, sẽ nỗ lực hết sức mình để sâu sắc hơn nữa mối quan hệ truyền thống giữa Việt Nam và Campuchia; trong đó có các lĩnh vực ngành TN&MT. Đại sứ cũng đề nghị, Bộ TN&MT cũng phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành của Campuchia để có tiếng nói đồng thuận về các vấn đề xuyên biên giới, đặc biệt là sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn nước. ❖

Nguồn: MONRE

Liên Hợp Quốc công bố báo cáo “báo động đỏ” cho nhân loại về biến đổi khí hậu

Ngày 9/8, Phiên họp thứ 54 của Ủy ban Liên chính phủ về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc (IPCC) đã thông qua Bản tóm tắt cho các nhà hoạch định chính sách (SPM) của Nhóm công tác I đóng góp cho Chu kỳ đánh giá thứ sáu (AR6), mang tên “Biến đổi khí hậu 2021: Cơ sở Khoa học Vật lý”.

Báo cáo của Nhóm Công tác I (AR6 WGI) được hoàn thành và phê duyệt bởi 234 tác giả và 195 chính phủ. Đây là bản cập nhật lớn nhất về tình trạng kiến thức về khoa học khí hậu kể từ khi phát hành AR5 của IPCC vào năm 2014 và Báo cáo đặc biệt 1.5 (SR1.5).

Báo cáo “Biến đổi khí hậu 2021: Cơ sở Khoa học Vật lý” (WGI) xem xét cơ sở vật chất của biến đổi khí hậu trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Báo cáo xem xét các vấn đề cơ bản như khí thải do con người gây ra đang dẫn đến những thay đổi cơ bản của hành tinh đối với hệ thống khí hậu. Báo cáo cũng cung cấp cho chúng ta ý tưởng về cách những thay đổi này đã khiến chúng ta phải chịu các tác động khí hậu đã ở mức nóng lên hiện nay, cũng như đánh giá xem những tác động này có thể tồi tệ hơn như thế nào nếu nhiệt độ và lượng khí thải tiếp tục tăng mà không được kiểm soát.

Báo cáo của WGI được công bố sau phiên họp toàn thể dài hai tuần được tổ chức từ ngày 26/7 đến ngày 6/8 năm 2021 theo hình thức trực tuyến, trong đó, từng dòng khuyến nghị được đại diện các chính phủ xem xét, sửa đổi; cuối cùng báo cáo đã được 195 chính phủ chấp thuận sau các cuộc đối thoại với các tác giả của báo cáo.

Dự thảo cấp một của báo cáo WGI có 23.462 ý kiến đánh giá từ 750 chuyên gia, dự thảo cấp hai nhận được



51.387 ý kiến đánh giá từ các chính phủ và 1.279 chuyên gia, và phiên bản cuối cùng được gửi cho các chính phủ có hơn 3.000 ý kiến từ 47 chính phủ. Hơn 14.000 báo cáo khoa học được tham khảo trong báo cáo lần này.

Các phát hiện chính của báo cáo: Các nhà khoa học không nghi ngờ gì rằng các hoạt động của con người đã làm trái đất ấm lên. Những thay đổi nhanh chóng và phổ biến về khí hậu đã xảy ra và một số tác động hiện đã hiện rõ.

Khoa học tìm nguyên nhân cải tiến đã tìm thấy bằng chứng về tác động của con người trong toàn bộ hệ thống khí hậu, lượng khí thải do con người gây ra hiện là nguyên nhân khiến cho hành tinh bị thay đổi và kém ổn định hơn.

Trái đất sẽ ấm lên 1,5° C trong tất cả các kịch bản. Trong lộ trình phát thải tham vọng nhất, trái đất sẽ nóng lên 1,5° C vào những năm 2030, và vượt quá mức 1,6° C, và nhiệt độ giảm trở lại xuống 1,4° C vào cuối thế kỷ này.

Các nhà khoa học nêu bật sự cần thiết phải xử lý các loại khí nhà kính khác ngoài khí CO2 trong thời gian tới,

việc phát thải khí mê-tan - một loại khí nhà kính mạnh đang được đặc biệt quan tâm.

Thế giới tự nhiên sẽ bị hủy hoại nếu trái đất tiếp tục ấm lên, và do đó, các hệ sinh thái trên đất liền và đại dương ít có khả năng giúp chúng ta giải quyết thách thức về khí hậu.

Các nhà hoạch định chính sách cần thực hiện các kế hoạch hướng đến phát thải bằng không nếu chúng ta muốn trái đất ngừng nóng lên. Loại bỏ CO2 là một công cụ quan trọng, nhưng một công cụ sẽ chỉ hữu ích khi đi kèm với việc giảm phát thải nhanh và sâu.

Các ước tính về ngân sách carbon còn lại - một cách đơn giản để đánh giá thêm bao nhiêu CO2 có thể được thải ra - đã được cải thiện so với các báo cáo trước đó, nhưng ngân sách carbon nhìn chung vẫn không thay đổi.

Các nhà khoa học cho biết rõ ràng rằng biến đổi khí hậu là do chúng ta gây ra. Ảnh hưởng của con người đã làm hệ thống khí hậu ấm lên, và những thay đổi trên diện rộng và nhanh chóng trong hệ thống khí hậu đã xảy ra. ❖